

Số: 11 /KL-TTr

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 02 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA
tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTr ngày 04/11/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Từ ngày 10/11/2025 đến ngày 08/01/2026, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 338/QĐ-TTr ngày 04/11/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh (sau đây viết tắt là Đoàn thanh tra số 338) đã tiến hành thanh tra tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị có liên quan. Thời kỳ thanh tra: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 và thời kỳ trước, sau có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/01/2026 của Trưởng đoàn thanh tra số 338, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

I. CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT:

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được thành lập theo Quyết định số 0495/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk "Thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường"; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 01699/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật".

Về tổ chức bộ máy gồm: Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng; 03 Phòng chuyên môn (Hành chính, Tổng hợp; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật); Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa và 08 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực. Tổng số công chức, viên chức, người lao động là 82 người, trong đó có 16 công chức, 58 viên chức, 08 hợp đồng.

II. CHI CỤC KIỂM LÂM:

Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và



Môi trường thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức: Chi cục Kiểm lâm được thành lập theo Quyết định số 0438/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Thành lập Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường”; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 01692/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk”.

Về tổ chức bộ máy gồm: Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng; 04 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (Quản lý, bảo vệ rừng; Sử dụng và Phát triển rừng; Xử lý vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp; Xây dựng lực lượng và Hành chính); 11 Hạt Kiểm lâm trực thuộc: Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Ma Thuột, Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Kar, Hạt Kiểm lâm khu vực M’Drăk, Hạt Kiểm lâm khu vực Krông Bông, Hạt Kiểm lâm khu vực Lắk; Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Đôn; Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Súp, Hạt Kiểm lâm khu vực Ea H’leo, Hạt Kiểm lâm khu vực Đồng Xuân, Hạt Kiểm lâm khu vực Sơn Hòa, Hạt Kiểm lâm khu vực Tây Hòa và Ban quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả, Ban quản lý rừng đặc dụng Krông Trai. Tổng số công chức, người lao động là 315 người, trong đó có 254 công chức, 61 hợp đồng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CHI CỤC TRÔNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT:

1. Kết quả việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách năm 2024:

1.1. Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp:

Ngân sách nhà nước cấp năm 2024 của Chi cục Trông trọt và Bảo vệ thực vật được tổng hợp trên cơ sở các Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường); cùng Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo quyết toán năm 2024 của Chi cục; biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	NĂM 2024
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	999.551.931
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	259.809.601

-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	700.000.000
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	39.742.330
2	Kinh phí được giao trong năm (Kể cả kinh phí bổ sung tăng, giảm trong năm)	15.338.044.000
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.485.042.330
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.560.744.000
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	292.257.670
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	16.337.595.931
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.744.851.931
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.260.744.000
-	Kinh phí Cải cách tiền lương (Khen thưởng theo ND số 73/2024/NĐ-CP)	332.000.000
4	Kinh phí đã sử dụng và đề nghị quyết toán trong năm	15.025.574.798
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.466.068.794
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.231.744.099
-	Kinh phí Cải cách tiền lương (Khen thưởng theo ND số 73/2024/NĐ-CP)	327.761.905
5	Kinh phí hủy tại Kho bạc	423.837.996
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	90.600.000
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	328.999.901
-	Kinh phí Cải cách tiền lương (Khen thưởng theo ND số 73/2024/NĐ-CP)	4.238.095
6	Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau	888.183.137
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	188.183.137
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	700.000.000
-	Kinh phí cải cách tiền lương (Khen thưởng theo ND số 73/2024/NĐ-CP)	

Qua kiểm tra, đơn vị cơ bản chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; các khoản chi theo mục lục ngân sách, chế độ quy định; mở và ghi chép sổ sách, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; chứng từ thanh toán cơ bản đầy đủ; số liệu quyết toán của đơn vị khớp đúng với Kho bạc nhà nước và được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra phê duyệt quyết toán năm.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Đơn vị xây dựng dự toán năm 2024 đối với một số nhiệm vụ chi không thực hiện chế độ tự chủ chưa đảm bảo trên cơ sở nhiệm vụ được giao và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chưa sát thực tế dẫn đến việc phải điều chỉnh giảm hoặc hoàn trả kinh phí gồm:

+ Các dự toán như “Xây dựng mô hình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)”, “Tập huấn Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng chủ lực” điều chỉnh giảm;



+ Dự toán “Phân tích mẫu, kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, kiểm tra giống” hoàn trả một phần kinh phí;

+ Dự toán “Tập huấn chương trình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực” không thực hiện được và hủy dự toán tại kho bạc Nhà nước với số tiền 166.000.000 đồng. Nguyên nhân do nội dung tập huấn đề xuất chưa phù hợp với mục đích nâng cao trình độ cho nông dân thông qua tập huấn chuyên đề và các hình thức đào tạo, huấn luyện theo quy định tại điểm 3.2.2, Mục III Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV ngày 28/3/2023 của Cục Bảo vệ thực vật “Hướng dẫn huấn luyện nông dân về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) - Lớp học hiện trường (FFS)”, nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) không đủ cơ sở phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Về thực hiện chế độ kế toán:

+ Về chứng từ kế toán: Một số chứng từ thanh toán mua sắm hàng hóa, vật tư, chi trả tiền giảng viên các lớp tập huấn chưa được lập đầy đủ, rõ ràng, chính xác (một số Giấy đề nghị thanh toán còn chỉnh sửa nội dung; một số danh sách nông dân tham dự các lớp tập huấn do các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: M’Drăk, Krông Bông, Ea Súp, Buôn Ma Thuột, Buôn Đôn, Cư Kuin, Krông Búk, Buôn Hồ, Ea Kar, Krông Năng lập còn thiếu thông tin địa chỉ của người tham dự).

+ Về hạch toán kế toán: Đơn vị chưa phản ánh tình hình biến động của nguồn cải cách tiền lương phát sinh trong năm vào tài khoản kế toán (Tài khoản 468) theo quy định; Đồng thời chưa điều chỉnh Báo cáo quyết toán năm 2024 dẫn đến số liệu thu phí năm 2023 chuyển sang năm 2024 và số liệu thu phí năm 2024 chuyển sang năm 2025 không phù hợp với số liệu đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) xét duyệt tại Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 và năm 2024.

+ Về sổ sách kế toán: Đơn vị chưa thực hiện hạch toán và mở sổ kế toán Công cụ dụng cụ (Tài khoản 153). Việc quản lý công cụ, dụng cụ chưa đảm bảo quy trình, còn thiếu thủ tục nhập, xuất kho; chưa lập Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho khi công cụ, dụng cụ phát sinh nhập, xuất; kế toán và thủ kho chưa thực hiện đối chiếu số liệu nhập, xuất, tồn kho theo từng loại công cụ, dụng cụ.

- Qua kiểm tra cho thấy, Trưởng trạm, phụ trách trạm 15 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã, thành phố trực thuộc ký kết các Hợp đồng dịch vụ, mua bán hàng hóa phục vụ giải khát giữa giờ các lớp tập huấn do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức năm 2024⁽¹⁾ không đúng thẩm quyền.

¹ Hợp đồng số 08/HĐ-MB ngày 09/8/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Krông Búk ký kết, Hợp đồng số 01/HĐ-TTVBTV ngày 09/7/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Ea H’Leo ký kết, Hợp đồng số 01/HĐ-MBHH ngày 12/7/2024 do Phụ trách Trạm TTVBTV Krông Ana ký kết, Hợp đồng số 10/HĐ-HĐKT/TTVBTV ngày 17/6/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV M’Drăk ký kết, Hợp đồng số 01/HĐ-TTVBTV ngày 04/7/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Buôn Đôn ký kết, Hợp đồng số 01/HĐ-KT ngày 19/6/2024 do Phụ trách Trạm TTVBTV Cư M’Gar ký kết, Hợp đồng số 09/HĐ-TTVBTV ngày 18/6/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Ea Kar ký kết, Hợp đồng số 37/HĐ-TTVBTV ngày 18/6/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Lắk ký kết, Hợp đồng số 02/HĐ-HĐKT-2024 ngày 12/7/2024 do Phụ trách Trạm TTVBTV Cư Kuin ký kết, Hợp đồng số 01/HĐGK ngày 17/6/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Ea Súp ký kết, Hợp đồng số 01/HĐ-TTVBTV ngày 05/6/2024 do Phụ trách Trạm

- Công tác quyết toán các nguồn kinh phí: thời điểm thanh tra đơn vị chưa nộp trả ngân sách Nhà nước số tiền 71.240.000 đồng, là khoản chi được để lại từ nguồn thu phí thu vượt dự toán được giao năm 2023 theo kiến nghị tại Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.2. Việc thực hiện công tác thu phí, lệ phí và quản lý, sử dụng nguồn thu phí:

Kết quả thực hiện:

STT	Nội dung	Số tiền
I	DỰ TOÁN GIAO SỐ THU PHÍ, LỆ PHÍ	
1	Dự toán giao đầu năm	250.000.000
2	Dự toán bổ sung thu phí, lệ phí	432.000.000
3	Tổng dự toán giao số thu phí, lệ phí, trong đó:	682.000.000
	+ Số phí, lệ phí nộp NSNN	191.000.000
	+ Chi từ nguồn thu phí được để lại	488.000.000
	+ Dự toán TK 5% theo NQ số 119/NQ-CP	3.000.000
II	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN	
1	- Số thu phí năm trước chuyển sang	567.053.969
2	- Tổng số phí, lệ phí thu được	652.800.000
	Trong đó:	
	+ Nộp ngân sách nhà nước:	178.920.000
	+ Số phí được để lại, trong đó:	473.880.000
	++ Chi cải cách tiền lương (40%)	189.552.000
	++ Chi hoạt động phục vụ thu phí (60%)	284.328.000
3	- Số thu phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	454.901.684
4	- Số phí được để lại còn tồn	586.032.285

Trong năm 2024 số thực hiện dự toán thấp hơn dự toán được giao 29.200.000 đồng, nguyên nhân do số lượng hồ sơ đăng ký thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Hành chính công thấp hơn so với dự toán.

Qua kiểm tra cho thấy: đơn vị nộp các khoản tiền thu phí, lệ phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước còn chậm theo quy định (phải nộp vào trước ngày 05 của tháng sau), cụ thể: các tháng 1 đến tháng 4, gộp chung nộp vào ngày 22/5; tháng 5 nộp ngày 24/6; tháng 6 nộp ngày 17/7; tháng 7 nộp ngày 15/8; tháng 8 nộp ngày 18/9; các tháng 9, 10, 11 gộp chung nộp vào ngày 19/12; tháng 12/2024 nộp ngày 14/5/2025.

2. Việc thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cơ bản đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) theo quy định tại Luật thực hành

TTVBTV Krông Năng ký kết, Hợp đồng số 01/2024/HĐKT/TTVBTV ngày 02/7/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Krông Pắc ký kết, Hợp đồng số 01/HĐ-MB ngày 28/6/2024 do Phụ trách Trạm TTVBTV Krông Bông ký kết, Hợp đồng số 07/HĐ-DV ngày 04/6/2024 do Phụ trách Trạm TTVBTV Krông Bông ký kết, Hợp đồng số 06/HĐKT-TTVBTV ngày 06/7/2024 do Trưởng Trạm TTVBTV Buôn Ma Thuột ký kết.



tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, cụ thể như sau:

- Việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

+ Đơn vị đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-TTBVTV ngày 01/03/2024 “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024” và Kế hoạch số 387/KH-TTBVTV ngày 17/4/2024 “Về thực hiện Kế hoạch số 1354/KH-SNN về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 5/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

+ Đơn vị đã ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024; thực hiện chế độ công khai về tài chính theo quy định.

- Việc lập dự toán, quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

Trong năm 2024 đơn vị đã thực hiện tiết kiệm theo quy định để bổ sung nguồn cải cách tiền lương được tổng số tiền: 500.000.000 đồng trong đó có 370.000.000 đồng tiết kiệm 10% trong dự toán NSNN giao từ đầu năm 2024 để cải cách tiền lương, tiết kiệm chi 5% theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ số tiền 130.000.000 đồng để cải cách tiền lương. Trong năm 2024 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cũng đã tiết kiệm chi thường xuyên là: 350.000.000 đồng để chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức và người lao động, nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ cấp trên giao trong năm.

- Việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:

+ Các tài sản, trang thiết bị đều sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng sử dụng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

+ Công tác mua sắm và sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc được thực hiện theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; việc quản lý, sử dụng ô tô công được thực hiện chặt chẽ, không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị của cơ quan vào mục đích cá nhân...

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc:

Diện tích trụ sở làm việc của đơn vị là 1.363 m² được sử dụng đúng mục đích, phát huy được công năng sử dụng, phục vụ có hiệu quả công việc chuyên môn. Có 04 nhà làm việc được xây dựng, từ năm 1993 qua 32 năm sử dụng một số hạng mục xuống cấp nhưng đã được duy tu, sửa chữa để tiếp tục sử dụng, chống lãng phí.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai: Đơn vị quản lý, sử dụng hết diện tích và đúng mục đích đối với quyền sử dụng đất được giao.

- Việc đào tạo, quản lý và sử dụng lao động:

+ Trong năm 2024, đơn vị đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các quyết định về việc cho 02 viên chức, nghỉ chế độ, nghỉ việc theo quy định;

+ Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 1259/KH-TTBVTV ngày 27/12/2023 “Kế hoạch điều động, luân chuyển và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024”. Trên cơ sở kế hoạch đã ban hành, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ và nguyện vọng cá nhân.

+ Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 215/KH-TTBVTV ngày 05/3/2024 “Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024”. Trên cơ sở các kế hoạch đã ban hành, Đơn vị đã tham mưu và ban hành quyết định cử 04 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể: 01 lớp bồi dưỡng chuyên viên, 01 chức danh nghề bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III và 01 lãnh đạo cấp phòng, 01 lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện.

- Việc tự kiểm tra nội bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

+ Đơn vị đã ban hành Quyết định số 44/QĐ-TTBVTV ngày 08/10/2024 “Về việc kiểm tra nội bộ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024”.

+ Đơn vị đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-TTBVTV ngày 01/3/2024 “Về việc Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024”, Quyết định số 15/QĐ-TTBVTV ngày 01/3/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật “Về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024”, nhằm sắp xếp, kiện toàn tổ chức các phòng nghiệp vụ đảm bảo cơ cấu, vị trí việc làm hợp lý gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của công chức.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Đơn vị đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-TTBVTV ngày 01/03/2024 “Về việc ban hành Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2024”. Tuy nhiên, Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí còn thiếu nội dung: Đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến, khen thưởng, công tác phối hợp, công tác quản lý tài sản công, theo hướng dẫn tại mục 3, mục 4, phần IV Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 22/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Về việc ban hành Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2024”).

- Đơn vị đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-TTBVTV ngày 01/3/2024 “Về việc Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024”, tuy nhiên trong Kế hoạch chưa cụ thể hóa mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa xác định rõ tỷ lệ cắt giảm (%) theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.4, mục 5, phần II Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 22/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và điểm d, mục 6, phần II Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh “Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024”).



- Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách và đối chiếu với hiện trạng sử dụng thực tế cho thấy đơn vị có 114 máy móc, thiết bị và 01 nhà kho tạm đã hết khấu hao, hư hỏng nhưng chưa đánh giá mức độ hư hỏng, chưa xây dựng phương án đề xuất xử lý (sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy hoặc ghi giảm tài sản); chưa xác định nhu cầu sử dụng để làm cơ sở đề xuất phương án xử lý theo quy định. Đơn vị chưa được ghi chép, cập nhật vào Sổ tài sản theo quy định đối với 01 máy in Canon LBP 1120 và 01 máy tính xách tay tại Trạm Bảo vệ thực vật Cư M'gar - Buôn Đôn - Ea Súp (chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

II. CHI CỤC KIỂM LÂM:

1. Kết quả việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách năm 2024:

1.1. Kết quả thực hiện:

Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm được tổng hợp trên cơ sở các Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường); cùng Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo quyết toán năm 2024 của Chi cục; biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm và các đơn vị sử dụng dự toán trực thuộc; biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	NĂM 2024
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	2.514.190.241
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	164.675.491
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.349.514.750
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	
2	Kinh phí được giao trong năm (Kể cả kinh phí bổ sung tăng, giảm trong năm)	77.914.458.400
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	60.829.613.260
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	17.084.845.140
-	Kinh phí Cải cách tiền lương	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	81.458.648.641
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	60.994.288.751
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	19.434.359.890
-	Kinh phí Cải cách tiền lương (Khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP)	1.030.000.000
4	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán trong năm	79.359.694.529
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	60.299.543.284
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	18.030.404.837
-	Kinh phí Cải cách tiền lương (Khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP)	1.029.746.408
5	Kinh phí hủy tại Kho bạc	1.733.599.287

-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	340.350.000
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.392.995.695
-	Kinh phí Cải cách tiền lương (Khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP)	253.592
6	Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau	365.354.825
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	354.395.467
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	10.959.358
-	Kinh phí cải cách tiền lương (Khen thưởng theo NĐ số 73/2024/NĐ-CP)	-

1.2. Kết quả kiểm tra tại Văn phòng Chi cục Kiểm lâm và một số đơn vị trực thuộc:

Qua kiểm tra, tại Văn phòng Chi cục và một số đơn vị trực thuộc, gồm: Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột - Krông Pắc; Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng số 1; Hạt Kiểm lâm huyện Buôn Đôn; Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar; Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ; Hạt Kiểm lâm huyện Lắk; Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin, các đơn vị cơ bản đã chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí; các khoản chi theo mục lục ngân sách, chế độ quy định; mở và ghi chép sổ sách, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; chứng từ thanh toán cơ bản đầy đủ; số liệu quyết toán của đơn vị khớp đúng với Kho bạc nhà nước và được Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm thẩm tra phê duyệt quyết toán năm theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1.2.1. Văn phòng Chi cục:

- Đối với Quyết định số 20/QĐ-CCKL ngày 22/01/2024 của Chi cục Kiểm lâm “Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024”: Nội dung Quy chế chưa quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến đầu tư xây dựng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý tài sản khác; Chưa quy định trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu.

- Đối với Quyết định số 27/QĐ-CCKL ngày 29/01/2024 của Chi cục Kiểm lâm “Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024”: Nội dung Quy chế chưa quy định đầy đủ một số khoản chi phục vụ công tác chuyên môn phát sinh trong năm (chi phí phô tô tài liệu phục vụ công tác thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, chi in sổ nhật ký công tác...), các khoản chi đột xuất khác.

- Một số dự toán được cấp năm 2024 không sử dụng, phải hủy cuối năm với số tiền 686.441.865 đồng. Nguyên nhân phải hủy kinh phí chủ yếu do đơn vị đã lập dự toán chưa sát với nhu cầu thực tế, dẫn đến nhiều khoản kinh phí bị hủy với số tiền lớn, như: Kinh phí đoàn liên ngành (kiểm tra dự án lâm sinh; kiểm tra PCCCR, ...) với số tiền: 85.275.630 đồng; kinh phí mua sắm trang phục ngành: 143.581.000 đồng; kinh phí mua sắm vật dụng phục vụ phòng hỏi cung lấy lời khai: 111.400.000 đồng; kinh phí chi phục vụ công tác xử phạt vi phạm

hành chính: 70.000.000 đồng; kinh phí in ấn photo tài liệu hồ sơ, ấn chỉ về về quản lý, bảo vệ rừng: 54.000.000 đồng; kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết, quy chế phối hợp ngành kiểm lâm: 55.040.000 đồng và một số khoản chi khác.

- Đối với nội dung mua sắm máy tính, máy in (tại Giấy RDT số 92 ngày 24/4/2024): qua kiểm tra cho thấy đơn vị sử dụng hóa đơn lập không đúng thời điểm theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ để thanh toán khoản chi, theo đó *thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.* (Biên bản bàn giao thiết bị và Phiếu nhập kho lập ngày 19/4/2024 nhưng Hóa đơn GTGT số 0553 của đơn vị bán hàng Công ty TNHH tin học Ánh Dương xuất ngày 16/12/2024).

- Công trình sơn, sửa, chống thấm, bảo dưỡng dãy nhà làm việc 04 tầng: Đơn vị lập, lưu trữ hồ sơ hoàn thành còn thiếu các tài liệu liên quan: Kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy của vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

1.2.2. Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar:

- Đối với nội dung chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 (tại chứng từ số RDT145/250110 ngày 10/01/2025): đơn vị phân phối thu nhập tăng thêm theo mức riêng đối với lãnh đạo (*Hạt trưởng 0,83; Phó Hạt trưởng 0,78*) là không đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-HKL ngày 31/01/2024 của Hạt kiểm lâm huyện Cư M'gar.

- Đối với nội dung sửa chữa xe ô tô 47A-000.34 với số tiền 90.000.000 đồng (tại chứng từ số RDT035/240421 ngày 21/4/2024): đơn vị không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đầu thầu Quốc gia theo quy định.

1.2.3. Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ:

- Đối với nội dung chi thanh toán chi phí sửa chữa máy in, máy tính (Chứng từ số CK-126/241225 ngày 25/12/2024): không có giấy đề xuất của người sử dụng và phê duyệt của lãnh đạo đơn vị; các chứng từ chi thanh toán tiền mua sắm công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm (số 849/240529 ngày 29/05/2024; CK-128/241225 ngày 25/12/2024; CK-129/241225 ngày 25/12/2024) giấy đề xuất không có danh mục cụ thể nhu cầu công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm của các bộ phận, cá nhân.

- Đối với nội dung chi thanh toán kinh phí thu nhập tăng thêm năm 2024 (tại Chứng từ số CK-139/250120 ngày 10/01/2025): đơn vị thực hiện phân chia thu nhập tăng thêm cho công chức, người lao động theo hiệu suất công việc mà không gắn với kết quả đánh giá, phân loại cuối năm là chưa đúng với Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-HKL ngày 15/8/2024 của Hạt kiểm lâm Krông Năng – Buôn Hồ).

- Đối với nội dung sửa xe ô tô cơ quan với số tiền 89.613.760 đồng (Chứng từ số CK-074/240807 ngày 07/08/2024): đơn vị không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đầu thầu Quốc gia.



1.2.4. Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin:

Đối với nội dung sửa chữa 02 Bảng biển tuyên truyền QLBR bằng bê tông, với số tiền 90.000.000 (Chứng từ số 196/250109): đơn vị không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định.

2. Việc thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

2.1. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Chi cục Kiểm lâm cơ bản đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, cụ thể như sau:

- Việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

+ Đơn vị đã ban hành Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023 “Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 và ban hành Kế hoạch số 351 /KH - CCKL ngày 19/4/2024 “Về thực hiện chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 5/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

+ Đơn vị đã ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024; thực hiện chế độ công khai về tài chính theo quy định.

- Việc lập dự toán, quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

+ Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) giao, Chi cục Kiểm lâm đã thực hiện phân bổ dự toán thu – chi ngân sách theo quy định và công khai dự toán phân bổ thông qua các Quyết định số 26/QĐ-CCKL ngày 26/01/2024; số 30/QĐ-CCKL ngày 31/01/2024; số 111/QĐ-CCKL ngày 04/05/2024; số 199/QĐ-CCKL ngày 16/07/2024; số 269/QĐ-CCKL ngày 04/10/2024; số 11/QĐ-CCKL ngày 14/01/2025.

+ Trong năm 2024, đơn vị thực hiện tiết kiệm tổng số tiền: 6.982.291.822 đồng, trong đó tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương với số tiền 2.070.000.000 đồng; tiết kiệm chi 5% theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ với số tiền 644.000.000 đồng để cải cách tiền lương và số tiền 4.268.291.822 đồng để chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức và người lao động, đồng thời vẫn bảo đảm hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm.

- Việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc:

+ Các tài sản, trang thiết bị đều sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng sử dụng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.



+ Công tác mua sắm và sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc được thực hiện theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; việc quản lý, sử dụng ô tô công được thực hiện chặt chẽ, không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị của cơ quan vào mục đích cá nhân..

- Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Trụ sở làm việc của đơn vị có diện tích 2.076,6 m², được quản lý, sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả công năng và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trên khuôn viên trụ sở hiện có 05 nhà làm việc được xây dựng từ năm 1995; sau hơn 30 năm sử dụng, một số hạng mục đã xuống cấp. Tuy nhiên, Chi cục Kiểm lâm đã kịp thời thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, bảo đảm điều kiện làm việc và phù hợp với yêu cầu thực tế của đơn vị.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai: Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng đầy đủ diện tích đất được giao, bảo đảm đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc đào tạo, quản lý và sử dụng lao động:

+ Trong năm 2024, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền và ban hành các quyết định về việc cho 12 công chức nghỉ việc, chuyển công tác sang đơn vị khác theo quy định.

“ Trên cơ sở các kế hoạch đã ban hành, Đơn vị đã tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 19 trường hợp (01 trường hợp định kỳ phải chuyển đổi, 18 trường hợp chuyển đổi theo yêu cầu nhiệm vụ và nguyện vọng cá nhân).

+ Đơn vị đã xây dựng và ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, gồm: Kế hoạch số 20/KH-CCKL ngày 08/01/2024 “Về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, người lao động năm 2024”; Kế hoạch số 143/KH-CCKL ngày 23/02/2024 “Về tập huấn nghiệp vụ công tác pháp chế năm 2024”; Kế hoạch số 789/KH-CCKL ngày 06/8/2024 “Về tập huấn cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng năm 2024”. Trên cơ sở các kế hoạch đã ban hành, đơn vị đã tham mưu và ban hành quyết định cử 192 công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

- Việc tự kiểm tra nội bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Đơn vị đã ban hành Quyết định số 185/QĐ-CCKL ngày 2/7/2024 “Về việc thành lập Tổ kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024”. Theo đó, Chi cục đã tổ chức kiểm tra tại 04 đơn vị trực thuộc, gồm: Đội Kiểm lâm cơ động và PCCR số 1, Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar, Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar, Hạt Kiểm lâm huyện Ea Súp. Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử.

2.2. Kết quả kiểm tra tại Văn phòng Chi cục và một số đơn vị trực thuộc:

Qua kiểm tra, tại Văn phòng Chi cục và một số đơn vị trực thuộc, gồm: Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột - Krông Pắc, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng số 1, Hạt Kiểm lâm huyện Buôn Đôn, Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar, Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ, Hạt Kiểm lâm huyện Lắk; Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin, các đơn vị cơ bản chấp hành các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

2.2.1. Văn phòng Chi cục Kiểm lâm:

- Đơn vị xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm (ban hành theo Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023): Nội dung tại mục 7 phần II, của Chương trình về tinh giảm biên chế đơn vị chưa đưa ra mức giảm cụ thể bao nhiêu % là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại điểm b mục 6 phần II Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (tại Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024).

- Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định số 34/QĐ-CCKL ngày 16/02/2024 của Chi cục Kiểm lâm: Chưa cụ thể hóa mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa xác định rõ tỷ lệ cắt giảm bao nhiêu % thủ tục hành chính là chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại tiêu mục 5.4 mục 5 phần II Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 22/02/2024) và điểm d mục 6 phần II Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024).

- Đơn vị có 22 máy móc, thiết bị văn phòng, phục vụ hoạt động, chuyên dùng) đã hết khấu hao, hư hỏng, xuống cấp, không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng (tại Phụ lục 02 kèm theo) nhưng chưa xác định mức độ thiệt hại, chưa đánh giá khả năng sửa chữa, khôi phục; chưa lập hồ sơ đề xuất phương (bồi thường, thanh lý, tiêu hủy, ghi giảm tài sản) để có cơ sở xử lý tài sản theo quy định.

2.2.2. Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột – Krông Pắc:

- Đơn vị không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ban hành Kế hoạch số 02/KH-HKL ngày 26/01/2024 về việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, chưa căn cứ vào Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

- Đơn vị có 08 máy móc, thiết bị đã hết khấu hao và hư hỏng (tại Phụ lục 02 kèm theo) nhưng chưa lập hồ sơ đánh giá mức độ hư hỏng, chưa xây dựng phương án đề xuất xử lý (sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy hoặc ghi giảm tài sản).

2.2.3. Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng số 1:

Đơn vị không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2.2.4. Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar:

Quyết định số 04/QĐ-HKL ngày 28/01/2024 ban hành Chương trình hành động của Hạt Kiểm lâm Cư M'gar về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, chưa căn cứ vào Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

- Đơn vị không đưa một số tài sản và công cụ vào theo dõi trên sổ sách, gồm: 01 Máy thổi gió đeo vai Husqvarna 350BT; 01 cái La bàn; 01 Loa chỉ huy; 03 Bộ đàm.

2.2.5. Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar:

- Đơn vị không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ban hành Kế hoạch số 05/KH-HKL ngày 16/4/2024, Chương trình hành động của Hạt Kiểm lâm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, chưa căn cứ vào Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

- Đơn vị có 11 máy móc, thiết bị đã hết khấu hao và hư hỏng (tại Phụ lục 02 kèm theo) nhưng chưa lập hồ sơ đánh giá mức độ hư hỏng, chưa xây dựng phương án đề xuất xử lý (sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy hoặc ghi giảm tài sản).

2.2.6. Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ:

- Đơn vị không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ban hành Kế hoạch số 03/KH-HKL ngày 26/01/2024, Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, chưa căn cứ vào Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

- Đơn vị có 06 máy móc, thiết bị đã hết khấu hao và hư hỏng (tại Phụ lục 02 kèm theo) nhưng chưa lập hồ sơ đánh giá mức độ hư hỏng, chưa xây dựng phương án đề xuất xử lý (sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy hoặc ghi giảm tài sản).

2.2.7. Hạt Kiểm lâm huyện Lắk:

- Đơn vị không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày

27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn vị không ghi chép, cập nhật vào sổ kế toán một số máy móc, thiết bị, gồm: 01 flycam; 01 máy thổi gió đeo vai Husqvarna 350BT; 01 bình phun nước đeo vai hiệu Honda; 01 máy phát điện.

2.2.8. Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin:

Đơn vị không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn vị chưa ghi chép, cập nhật vào sổ kế toán một số tài sản, máy móc, thiết bị, gồm: 01 Máy thổi gió đeo vai Husquvarna 350 BT; 01 Máy cưa xăng DA PCCCR; 01 máy định vị; 18 Bình xịt CO2 loại MFZ8; 30 cái Vi dập lửa; 10 Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng và Bảng tuyên truyền QLBRV ; Loa chỉ huy PJ-200W.

C. KẾT LUẬN

I. CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT:

1. Ưu điểm:

Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách: công tác lập và thực hiện dự toán năm 2024 được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các khoản chi ngân sách cơ bản đúng theo dự toán được giao, những nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm đều có quyết định bổ sung dự toán trong năm; chứng từ thanh toán cơ bản đầy đủ; số liệu quyết toán của đơn vị khớp đúng với Kho bạc nhà nước và được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra phê duyệt; công tác thu phí, lệ phí được đơn vị kê khai, nộp ngân sách Nhà nước và sử dụng theo quy định Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Việc thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Đơn vị cơ bản đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Tồn tại, hạn chế:

Ngoài những ưu điểm nêu trên, trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật còn có các tồn tại, hạn chế như sau:

2.1. Trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách:

- Trong công tác lập dự toán năm 2024: Đơn vị xây dựng một số dự toán “Xây dựng mô hình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)”; “Tập huấn Chương



trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng chủ lực”; “Phân tích mẫu, kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, kiểm tra giống”; “Tập huấn chương trình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực” chưa sát thực tế, chưa đảm bảo nguyên tắc xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư 51/2023/TT-BTC ngày 17/07/2023 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2024-2026”, dẫn đến khi thực hiện phải điều chỉnh giảm hoặc hoàn trả kinh phí.

- Về thực hiện chế độ kế toán:

+ Về chứng từ kế toán: Một số chứng từ thanh toán mua sắm hàng hóa, vật tư, chi trả tiền giảng viên các lớp tập huấn (*đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh*) có các chứng từ kèm theo được lập chưa đầy đủ các nội dung bắt buộc, thông tin ghi trên chứng từ còn chưa rõ ràng, chưa bảo đảm yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán”.

+ Về hạch toán kế toán: Đơn vị chưa phản ánh tình hình biến động của nguồn cải cách tiền lương phát sinh trong năm vào tài khoản kế toán (Tài khoản 468) theo quy định tại Phương pháp ghi chép tài khoản kế toán thuộc Phụ lục số 02 Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp”; chưa điều chỉnh Báo cáo quyết toán năm 2024 dẫn đến số liệu thu phí năm 2023 chuyển sang năm 2024 và số liệu thu phí năm 2024 chuyển sang năm 2025 không phù hợp với số liệu đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) xét duyệt tại Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 và năm 2024 là không đúng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính “Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm”.

+ Về sổ sách kế toán: Đơn vị chưa thực hiện hạch toán và mở sổ kế toán Công cụ dụng cụ (Tài khoản 153), việc quản lý công cụ, dụng cụ chưa đảm bảo quy trình, thủ tục (*nếu đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh*) theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Trưởng trạm, phụ trách trạm của 15 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã, thành phố ký kết các Hợp đồng dịch vụ, mua bán hàng hóa phục vụ giải khát giữa giờ các lớp tập huấn do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức năm 2024 (*nếu đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh*) là không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023, theo đó *đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng (Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) cơ quan, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm.*

- Công tác quyết toán các nguồn kinh phí: Đơn vị chưa nộp trả ngân sách Nhà nước số tiền 71.240.000 đồng (là khoản chi được để lại từ nguồn thu phí thu vượt dự toán được giao năm 2023) theo kiến nghị tại Biên bản xét duyệt

quyết toán ngân sách năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường là không thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Năm 2024, đơn vị nộp các khoản thu phí, lệ phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước (*được nêu tại Phần Kết quả kiểm tra, xác minh*) không đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp”, theo đó *chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.*

2.2. Việc thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có một số nội dung (*nêu tại Phần Kết quả kiểm tra, xác minh*) chưa đảm bảo theo hướng dẫn tại Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 22/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chưa cụ thể hóa mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa xác định rõ tỷ lệ cắt giảm (%) theo hướng dẫn tại Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 22/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh).

- Đơn vị chưa lập hồ sơ xác định 114 máy móc, thiết bị và 01 nhà kho tạm (*nêu tại phần Kết quả kiểm tra, xác minh*) đã hết khấu hao, hư hỏng, không còn sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng để làm cơ sở đề xuất phương án xử lý theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; chưa ghi sổ kế toán một số máy móc, thiết bị văn phòng (*nêu tại phần Kết quả kiểm tra, xác minh*) là không đúng theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

* Để xảy ra những tồn tại, hạn chế nêu trên, trách nhiệm thuộc về Chi cục trưởng, Trưởng phòng Hành chính, tổng hợp, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan (do đơn vị xác định) thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn năm 2024.

II. CHI CỤC KIỂM LÂM:

1. Ưu điểm:



Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách: công tác lập và thực hiện dự toán năm 2024 được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Các khoản chi ngân sách cơ bản đúng theo dự toán được giao, những nhiệm vụ chi phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm đều có quyết định bổ sung dự toán trong năm; chứng từ thanh toán cơ bản theo quy định; số liệu quyết toán của đơn vị khớp đúng với Kho bạc nhà nước và được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm tra phê duyệt.

Việc thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Đơn vị cơ bản đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Tồn tại, hạn chế:

Ngoài những ưu điểm nêu trên, trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách và thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chi cục Kiểm lâm (gồm Văn phòng Chi cục và một số đơn vị trực thuộc được kiểm tra) còn có các tồn tại, hạn chế như sau:

2.1. Trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách:

2.1.1. Văn phòng Chi cục:

- Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-CCKL ngày 29/01/2024 của Chi cục Kiểm lâm): chưa quy định đầy đủ một số khoản chi phục vụ công tác chuyên môn phát sinh trong năm (chi phí phô tô tài liệu phục vụ công tác thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, chi in sổ nhật ký công tác...), các khoản chi đột xuất khác là chưa đúng quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/05/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ “Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước”.

- Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-CCKL ngày 22/01/2024) chưa quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến đầu tư xây dựng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý tài sản khác; Chưa quy định trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu là không đúng theo quy định tại điểm a điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”.

- Trong năm 2024, đơn vị xây dựng một số dự toán (được nêu tại Phần Kết quả kiểm tra, xác minh) chưa sát thực tế, không đảm bảo nguyên tắc xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư 51/2023/TT-BTC ngày 17/07/2023 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2024-2026”, dẫn đến kinh phí bị hủy 686.441.865 đồng.

- Đối với nội dung mua sắm máy tính, máy in (tại Giấy RDT số 92 ngày 24/4/2024) đơn vị sử dụng hóa đơn (Hóa đơn GTGT số 0553 của đơn vị bán hàng Công ty TNHH tin học Ánh Dương xuất ngày 16/12/2024) lập không đúng thời điểm để thanh toán khoản chi là chưa bảo đảm chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023.

- Công trình sơn, sửa, chống thấm, bảo dưỡng dãy nhà làm việc 04 tầng: Đơn vị lập, lưu trữ hồ sơ hoàn thành chưa đầy đủ (đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh) là không đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 26 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng”.

2.1.2. Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar:

- Đối với nội dung chi trả thu nhập tăng thêm năm 2024 (tại chứng từ số RDT145/250110 ngày 10/01/2025): đơn vị phân phối thu nhập tăng thêm theo mức riêng đối với lãnh đạo (Hạt trưởng 0,83; Phó Hạt trưởng 0,78) là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-HKL ngày 31/01/2024 của Hạt kiểm lâm huyện Cư M'gar.

- Đối với nội dung sửa chữa xe ô tô 47A-000.34 (tại chứng từ số RDT035/240421 ngày 21/4/2024): đơn vị không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

2.1.3. Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ:

- Một số nội dung chi thanh toán chi phí sửa chữa máy in, máy tính; chi thanh toán tiền mua sắm công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm (đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh) có các chứng từ kèm theo được lập chưa đầy đủ, chưa rõ ràng về các thông tin là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

- Đối với nội dung chi thanh toán kinh phí thu nhập tăng thêm năm 2024 (tại Chứng từ số CK-139/250120 ngày 10/01/2025): đơn vị thực hiện phân chia thu nhập tăng thêm cho công chức, người lao động theo hiệu suất công việc mà không gắn với kết quả đánh giá, phân loại cuối năm là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-HKL ngày 15/8/2024 của Hạt kiểm lâm Krông Năng – Buôn Hồ).

- Đối với nội dung sửa xe ô tô cơ quan (Chứng từ số CK-074/240807 ngày 07/08/2024): đơn vị không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

2.1.4. Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin:

Đối với nội dung sửa chữa 02 Bảng biển tuyên truyền QLBR bằng bê tông (Chứng từ số 196/250109): đơn vị không thực hiện đăng tải kế hoạch lựa



chọn nhà thầu lên mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2023.

2.2. Việc thực hiện các quy định về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

2.2.1. Văn phòng Chi cục Kiểm lâm:

- Chương trình hành động THPTK, CLP năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm có nội dung về tinh giảm biên chế nhưng chưa xây dựng mức giảm cụ thể bao nhiêu phần trăm (%) là chưa đúng theo hướng dẫn tại Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh).

- Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm chưa cụ thể hóa mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa xác định rõ tỷ lệ cắt giảm phần trăm (%) theo hướng dẫn tại Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 22/02/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh).

- Đơn vị có 22 máy móc, thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng (đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh), nhưng đơn vị chưa xác định mức độ thiệt hại, chưa đánh giá khả năng sửa chữa, khôi phục; chưa lập hồ sơ đề xuất phương án thanh lý, tiêu hủy, ghi giảm tài sản để có cơ sở xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 40 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

2.2.2. Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm được kiểm tra:

- Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột – Krông Pắc; Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng số 1, Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar, Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ, Hạt Kiểm lâm huyện Lắk, Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin không thực hiện Kế hoạch số 351/KH-CCKL ngày 19/4/2024 của Chi cục kiểm lâm về thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 27/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột – Krông Pắc, Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar, Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ, Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar ban hành Kế hoạch về việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024, chưa căn cứ vào Quyết định số 401/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023 của Chi cục Kiểm lâm.

- Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột – Krông Pắc có 08 máy móc, thiết bị đã hết khấu hao và hư hỏng, Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar có 11 máy móc, thiết bị đã hết khấu hao và hư hỏng và Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ có 06 máy móc, thiết bị đã hết khấu hao và hư hỏng (đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh), nhưng các đơn vị chưa lập hồ sơ đánh giá mức độ hư hỏng, chưa xây

dựng phương án đề xuất xử lý (sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy hoặc ghi giảm tài sản) để có cơ sở xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 40 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Các đơn vị, gồm: Hạt Kiểm lâm huyện Cư M'gar, Hạt Kiểm lâm huyện Lắk, Hạt Kiểm lâm Krông Ana - Cư Kuin, không ghi chép, cập nhật vào sổ kế toán một số máy móc, thiết bị (đã nêu tại Phần Kết quả Kiểm tra, xác minh) là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

* Để xảy ra những tồn tại, hạn chế nêu trên, trách nhiệm thuộc về Chi cục trưởng, Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp, Kế toán trưởng Chi cục Kiểm lâm giai đoạn năm 2024; Hạt trưởng, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan của Chi cục Kiểm lâm (do đơn vị xác định) giai đoạn năm 2024.

C. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết luận nêu trên, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

I. CHI CỤC TRÔNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo các phòng chuyên môn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực phát huy hơn nữa những ưu điểm đã đạt được, đồng thời, chấn chỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế như đã nêu tại phần kết luận.

- Nộp trả ngân sách Nhà nước số tiền 71.240.000 đồng (là khoản chi được để lại từ nguồn thu phí thu vượt dự toán được giao năm 2023) theo kiến nghị tại Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tiến hành kiểm kê, đánh giá mức độ hư hỏng đối với các máy móc, thiết bị đã hết khấu hao, hư hỏng để có cơ sở xây dựng phương án đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý tài sản theo quy định.

- Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được nêu ra tại phần kết luận. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025.

II. CHI CỤC KIỂM LÂM

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tích cực phát huy hơn nữa những ưu điểm



đã đạt được, đồng thời, chấn chỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế như đã nêu tại phần kết luận.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong công tác thanh toán các khoản chi mua sắm hàng hóa, sử dụng dịch vụ, thanh toán nhiên liệu phải đảm bảo chế độ hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tiến hành kiểm kê, đánh giá mức độ hư hỏng đối với các máy móc, thiết bị đã hết khấu hao, hư hỏng để có cơ sở xây dựng phương án đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý tài sản theo quy định.

- Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được nêu ra tại phần kết luận. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn, báo cáo theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025.

III. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc khắc phục các tồn tại, khuyết điểm như đã nêu ở phần Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền để xảy ra những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại phần Kết luận thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định tại Điều 53 Luật thanh tra 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Chi cục Kiểm lâm;
- VP, P.NV8; P.NV13;
- Lưu VT; HS Đoàn TTr.

CHÁNH THANH TRA



Hồ Duy Thành

PHỤ LỤC 01: Danh mục máy móc, thiết bị năm 2024 đã hết khấu hao, hư hỏng chưa có phương án xử lý của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
(Kèm theo Kết luận ngày 15/02/2026 của Thanh tra tỉnh)

STT	Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng theo KKTS 2024	Tình trạng thực tế	Ghi chú
I Văn phòng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật							
1	Máy vi tính	2012	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
2	Máy vi tính xách tay Sony Vaio	2010	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
3	Máy vi tính bàn	2011	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
4	Máy vi tính bàn	2009	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
5	Vi tính xách tay Lenovo	2010	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
6	Máy vi tính để bàn	2011	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
7	CPU FPT+Màn hình Samsung	2011	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
8	CPU HP +Màn hìnhFPT	2009	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
9	Máy tính FPT	2011	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
10	Máy chiếu BENQ MX535	2018	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
11	Máy chiếu Projeter + Màn hình	2011	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
12	Máy in	2012	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
13	Máy in Canon	2019	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
14	Máy in	2010	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
15	Máy in Laser màu	2015	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
II Trạm BVTV huyện Krông Năng (cũ)							
16	Tủ lạnh 80 lít Tatung	2011	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
17	Bộ tích điện	2008	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
18	Tủ đựng hồ sơ sắt	2009	Cái	2	Đang sử dụng	Hư hỏng	
19	Ghế xoay	2011	Cái	3	Đang sử dụng	Hư hỏng	
III Trạm BVTV huyện Krông Búk (cũ)							
20	Lap top	2016	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
21	Máy vi tính		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
22	Máy in		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
23	Máy chụp hình		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
24	Máy tính bàn	2015	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
25	Bàn làm việc gỗ	2009	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
26	Ghế làm việc	2009	Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
IV Trạm BVTV huyện Buôn Hồ (cũ)							
27	Máy in	2015	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
28	Lap top	2011	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
29	Máy tính để bàn	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
30	Máy ảnh	2016	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
31	Tủ trung bày	2012	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
32	Bàn vi tính	2012	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
V Trạm BVTV huyện Ea Hleo (cũ)							
33	Màn chiếu	2016	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
VI Trạm BVTV Thành phố Buôn Ma Thuột (cũ)							
34	Máy vi tính	2008	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
35	Máy in	2010	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
36	Máy vi tính	2010	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
37	Máy điện thoại bàn Ktel	2002	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
38	Ôn áp tích điện	2003	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
39	Ôn tích điện	2008	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
40	Máy Prochetter	2007	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
VII Trạm BVTV huyện Krông Ana (cũ)							
41	Máy vi tính xách tay	2009	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	



(Handwritten signature)

42	Máy tính bàn	2011	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
43	Máy tính xách tay	2012	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
44	Điện thoại+Internet	2009	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
45	Quạt tường	2004	Cái	3	Chờ thanh lý	Hư hỏng	
VIII Trạm BVTV huyện Cư Kuin (cũ)							
46	Máy tính để bàn	2010	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
47	Lap top		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
48	Máy chiếu	2016		1	Hư hỏng	Hư hỏng	
49	Máy in Canon	2015	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
50	Màn hình máy tính để	2015	Cái	1	Chờ thanh lý	Hư hỏng	
51	Điện thoại bàn	2008	Bộ	1	Chờ thanh lý	Hư hỏng	
52	Màn hình vi tính để bàn		Cái	1	Chờ thanh lý	Hư hỏng	
53	Bàn làm việc Ocan	2008	Cái	3	Chờ thanh lý	Hư hỏng	
54	Bàn vi tính	2008	Cái	2	Chờ thanh lý	01 hư hỏng, 01 còn sử dụng	
55	Tủ đựng hồ sơ sắt	2010	Cái	1	Chờ thanh lý	Hư hỏng	
IX Trạm BVTV huyện Krông Bông (cũ)							
56	Ghế Xoay	2004	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
X Trạm BVTV Lắk (cũ)							
57	Tủ hồ sơ gỗ		Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
XI Trạm BVTV huyện Cư M'gar (cũ)							
58	Lap top	2016	cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
59	Máy chiếu	2016		1	Hư hỏng	Hư hỏng	
60	Máy in Canon LBP 1120		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	Chưa đưa vào sổ tài sản
XII Trạm BVTV huyện Buôn Đôn (cũ)							
61	Máy tính để bàn		Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
62	Lap top		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	Chưa đưa vào sổ tài sản
XIII Trạm BVTV huyện Ea Súp (cũ)							
63	Tủ gỗ	1912	Bộ	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
XIV Trạm BVTV huyện Krông Pắc (cũ)							
64	Nhà kho tạm	1997	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
65	Máy tính để bàn	2011	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
66	Lap top		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
67	Máy ảnh		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
68	Máy tính để bàn		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
69	Máy tính để bàn	2016	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
70	Máy chiếu	2016	Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
71	Điện thoại bàn		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
72	Máy fax		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
73	Bộ máy tính để bàn		Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
74	Máy tính xách tay		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
75	Máy quay phim		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
76	Bàn làm việc gỗ	2010	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
77	Ghế tựa gỗ	2010	Cái	5	Hư hỏng	Hư hỏng	
78	Ghế xoay	2010	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
79	Bàn làm việc Ocan	2003	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
80	Tủ hồ sơ gỗ	2003	Cái	3	Hư hỏng	Hư hỏng	
81	Tủ đựng trưng bày tài	2009	Cái	3	Hư hỏng	Hư hỏng	
82	Bàn vi tính		Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
XV Trạm BVTV huyện Ea Kar (cũ)							
83	Máy tính để bàn	2008	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
84	Máy tính để bàn	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
85	Máy in	2015	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
86	Điện thoại bàn		Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	

XVI	Trạm BVTV huyện M'Đrăk (cũ)						
87	Máy tính để bàn		Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	
88	Máy tính để bàn + Loa		Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
89	Bàn làm việc lãnh đạo + ghế xoay	2011	Bộ	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
90	Tủ đựng hồ sơ kính	1996	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
91	Bàn ghế salon	2011	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
92	Bàn vi tính Ocean	2003	Cái	2	Hư hỏng	Hư hỏng	

Tổng cộng: 114 máy móc, thiết bị và 01 nhà kho tạm



PHỤ LỤC 02: Danh mục máy móc, thiết bị năm 2024 đã hết khấu hao, hư hỏng chưa có phương án xử lý của Chi cục Kiểm lâm

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 11 /KL-TTr ngày 13 /02/2026 của Thanh tra tỉnh)

STT	Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng theo KKTS	Tình trạng thực tế	Ghi chú
I	Văn phòng Chi cục						
	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến						
1	Máy vi tính FPT ELEAD E945	2009	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung						
2	Máy điều hòa TOSHIBA	1997	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
3	Máy chủ Server IBM Server System X3650M3	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
4	Máy chụp hình CaNon POWERSHOTG10	2009	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
	Máy móc, thiết bị chuyên dùng						
5	Bồn chứa nước di động Kolaps-A-Tank FĐÁMT	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
6	Khớp nối nhanh cho máy bơm chuyên chuyên dụng 01.2020	2020	Cái	1	Đang sử dụng	Bảo quản chưa khoa học	
7	Máy tính trạm Laptop cấu hình cao phục vụ công tác xử lý phân tích dữ liệu PCCCR 01.2020	2020	Cái	1	Đang sử dụng	Hư màn hình	
8	Ổng nhôm quan sát ban đêm	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
9	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 04.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
10	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 05.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
11	Định vị vệ tinh cầm tay Gamin GPSMap 76CSx	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
12	Định vị vệ tinh cầm tay Gamin GPSMap 76CSx	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
13	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 06.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
14	Lap top DELL Inspiron - 15R	2010	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
15	Ổng nhôm quan sát ban đêm	2013	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
16	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 07.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
17	LAP TOP DELL INSPIRON - 15R N5110	2012	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	

(Chữ ký)



18	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 08.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
19	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 09.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
20	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 10.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
21	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo sớm cháy rừng 01.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
22	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cài đặt phần mềm cảnh báo cháy rừng 02.2020	2020	Cái	1	Hư hỏng	Hư hỏng	
II Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Ma Thuột							
Hạt Kiểm lâm Buôn Ma Thuột – Krông Pắc (cũ)							
Máy móc, thiết bị chuyên dùng							
23	Máy vi tính xách tay (Máy dự án)	2020	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
24	Định vị vệ tinh cầm tay Garmin GPSMAP 766S	2011	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
25	Máy thổi gió Husqvarna 350BT	2011	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
26	Máy định vị Montana 2021	2021	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
27	Máy thổi gió đeo vai hiệu Husqvarna 02-2019 (chi cục cấp)	2019	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
28	Máy thổi gió đeo vai hiệu Husqvarna 02-2019 (chi cục cấp)	2019	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
29	Thiết bị cầm tay chuyên dùng cài đặt phần mềm QLBR	2020	Cái	2	Đang sử dụng	Hư hỏng	
III Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Kar							
Hạt Kiểm lâm huyện Ea Kar (cũ)							
Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến							
30	Máy vi tính để bàn 1999	1999	Cái	1	Thanh lý	Còn máy	
31	Máy vi tính để bàn 2008	2008	Cái	1	Thanh lý	Còn máy	
32	Máy vi tính để bàn 2009	2009	Cái	1	Thanh lý	Còn máy	
33	Máy vi tính để bàn	2009	Cái	1	Thanh lý	Còn máy	
34	Máy vi tính để bàn	2009	Cái	1	Thanh lý	Còn máy	
35	Máy vi tính sách tay FPT S896 -2016	2012	Cái	1	Thanh lý	Đang sử dụng	
26	Máy vi tính sách tay năm 2021	2021	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
Máy móc, thiết bị chuyên dùng							
37	Máy bơm chuyên dụng TOHATSU 2011	2011	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	
38	Nhà Bạt tiêu đội 2010	2010	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng, bị rách	
39	Máy tính sách tay Sony SVS14A15C XB-2014	2014	Cái	1	Đang sử dụng	Hư hỏng	

40	Thiết bị cầm tay chuyên dùng dự án PCCCR năm 2020	2020	Cái	1	Đang sử dụng	Bị hư màn hình	
Hạt Kiểm lâm Krông Năng - Buôn Hồ (cũ)							
Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung							
41	Máy Phát Điện	2011	Cái	1	Đang sử dụng	Máy không hoạt động được	
Máy móc, thiết bị chuyên dùng							
42	Bình Phun Nước đeo vai	2013	Cái	1	Đang sử dụng	Máy không hoạt động được	
43	Bồn chứa nước di động	2013	Cái	1	Đang sử dụng	Bảo quản không đảm bảo	
44	Bồn chứa nước di động bằng Nilon	2013	Cái	1	Đang sử dụng	Bảo quản không đảm bảo	
45	Máy Bơm chuyên dụng	2011	Cái	1	Đang sử dụng	Máy không hoạt động được	
46	Thiết bị cầm tay chuyên dụng cảnh báo sớm PCCCR	2020	Cái	1	Đang sử dụng	Không mở được phần mềm	

Tổng cộng: 47 máy móc, thiết bị




